



NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, Khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, Khóa XII về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 28-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, như sau:

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc, triển khai kịp thời và đầy đủ Nghị quyết số 28-NQ/TW tới các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sử dụng lao động, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị, các đơn vị sử dụng lao động, nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW.

2. Yêu cầu

Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp chủ yếu và lộ trình triển khai Nghị quyết số 28-NQ/TW.

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo để xây dựng cơ chế chính sách của tỉnh, đảm bảo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn đến năm 2021: Phần đầu đạt khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 45% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; tỉ lệ giao dịch điện tử đạt 100%; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

Giai đoạn đến năm 2025: Phần đầu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

Giai đoạn đến năm 2030: Phần đầu đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội

Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đối với bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

2. Triển khai hệ thống pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội

Cụ thể hoá các chủ trương và pháp luật, chính sách về bảo hiểm xã hội phải kết hợp với pháp luật, chính sách về chế độ tiền lương, việc làm, chính sách người có công với cách mạng và các chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan khác.

Triển khai và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội theo hướng tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội toàn dân; thiết chế hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, các quy định về đóng - hưởng bảo hiểm xã hội, bảo đảm các nguyên tắc công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững; các chính sách bảo hiểm

thất nghiệp, chính sách việc làm theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động duy trì việc làm, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và người lao động, khắc phục tình trạng gian lận, trục lợi bảo hiểm thất nghiệp; các quy định cụ thể và cơ chế quản lý chặt chẽ việc đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội tỉnh, bảo đảm việc đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội an toàn, bền vững, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, nhất là đối với các hành vi trốn đóng, nợ đóng, trục lợi bảo hiểm xã hội theo hướng cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội và cơ quan quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội có thẩm quyền xử phạt các doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội; đồng thời, tuyên truyền, động viên các doanh nghiệp và người lao động có quyền khiếu nại, hoặc khởi kiện cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội nếu phát hiện có sai phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, nhất là trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh; nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình phối hợp, quy chế phối hợp thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm đã ký kết.

Nâng cao tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội thông qua thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, kinh tế, tư pháp để tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội, đi đôi với chú trọng tăng số người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội, đặc biệt là chế độ hưu trí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội; tăng cường hoạt động giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người lao động và toàn thể nhân dân.

Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để đẩy mạnh việc phân cấp cho các cơ quan bảo hiểm xã hội; thực hiện giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội cho các địa phương và có đánh giá kết quả thực hiện làm căn cứ xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ; phân định rõ quản lý nhà nước với quản trị bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước (*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Sở Lao động Thương binh và xã hội*) và Bảo hiểm xã hội tỉnh để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội; triển khai kịp thời việc xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng cung ứng dịch vụ của cơ quan bảo hiểm

xã hội theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

4. Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Kiến toàn, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ cấp tỉnh đến cấp huyện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII. Nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành bảo hiểm xã hội các cấp để thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng tăng. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và thông tin báo cáo về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tiếp tục hiện đại hóa quản lý bảo hiểm xã hội, đầu tư phát triển công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Phối hợp kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Triển khai có hiệu quả các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, phát huy đầy đủ các chức năng của bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. Chi phí tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp lấy từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp, không lấy từ ngân sách Nhà nước. Nghiên cứu đề xuất tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh thị trường lao động biến động nhanh chóng và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang làm biến đổi cấu trúc của thị trường lao động.

5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; xây dựng chương

trình, kế hoạch phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết.

2. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh lãnh đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm thực hiện cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đạt kết quả, mang lại hiệu ứng tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh về nội dung Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, các cơ chế, chính sách và kết quả thực hiện cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban Đảng, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH₁.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trần Văn Sơn

